HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 3753/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An, gồm có: Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị; quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước; các cơ quan Đảng và đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ; các đơn vị sự nghiệp

công lập; Ban quản lý các dự án; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị) được giao quản lý và sử dụng tài sản công.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công

Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các nội dung sau:

1. Mua sắm tài sản công
2. Thuê tài sản và cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
3. Thu hồi tài sản công
4. Điều chuyển tài sản công
5. Bán tài sản công
6. Thanh lý tài sản công
7. Tiêu hủy tài sản công
8. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại
9. Xác lập quyền sở hữu toàn dân
10. Xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.

1. Thẩm quyền mua sắm trang bị xe ô tô, phương tiện vận tải khác:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm mới xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, phương tiện vận tải đường thủy có công suất từ 100 CV trở lên theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính. Riêng xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác (trừ ô tô, phương tiện vận tải):

a) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm các tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản hoặc giá trị mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên/một lần mua sắm gồm nhiều loại tài sản;

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định mua sắm các loại tài sản (trừ xe ô tô và phương tiện giao thông vận tải) theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài chính - Kế toán hoặc phòng, ban có chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là phòng Tài chính - Kế toán) có giá mua dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị mua sắm dưới 500 triệu đồng/ một lần mua sắm nhiều loại tài sản;

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các tổ chức cấp huyện và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm những tài sản có giá mua dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị mua sắm dưới 150 triệu đồng/một lần mua sắm nhiều loại tài sản.

3. Đối với các chương trình, dự án thì thực hiện mua sắm theo quy định Nhà nước về chương trình, dự án đó.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngân sách cấp mình quản lý theo đề nghị của cơ quan tài chính cùng cấp.

2. Thuê tài sản khác: Trường hợp thuê tài sản phải chi trả bằng nguồn kinh phí ngoài dự toán chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngân sách cấp nào thì do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp đó quyết định theo đề nghị của cơ quan tài chính cùng cấp; Trường hợp thuê tài sản được chi trả bằng nguồn kinh phí trong dự toán chi thường xuyên (kinh phí giao tự chủ) của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành.

3. Giá thuê trụ sở làm việc hoặc thuê tài sản được xác định theo giá thị trường tại thời điểm thuê. Cơ quan có thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc hoặc thuê tài sản khác quyết định phê duyệt giá thuê.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án cho thuê đối với kết cấu hạ tầng thủy lợi do cấp tỉnh, cấp huyện quản lý.

2. Uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đề án cho thuê đối với kết cấu hạ tầng thủy lợi do cấp xã quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, gồm: Trụ sở làm việc, công trình kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất); tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, phương tiện vận tải đường thủy có công suất từ 100 CV trở lên; tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 300 triệu trở lên/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/nhiều đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, tổ chức , đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản nhà nước (trừ những tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của phòng tài chính-kế toán.

3. Đối với tài sản khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp nào có quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì cấp đó quyết định thu hồi trong phạm vi các đơn vị nội bộ thuộc quyền mình quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các cơ quan liên quan, gồm:

a) Trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất); Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Xe ô tô và các phương tiện vận tải khác; Phương tiện vận tải đường thủy có công suất từ 100 CV trở lên;

b) Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản điều chuyển giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngành, huyện (thành phố, thị xã);

c) Các tài sản khác điều chuyển giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác ngành, khác huyện (thành phố, thị xã).

2. Đối với tài sản khác (ngoài tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này), thẩm quyền cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp nào quyết định đầu tư, mua sắm thì cấp đó quyết định điều chuyển trong phạm vi nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đề nghị của cơ quan tài chính cùng cấp.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản nhà nước là: trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất), tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, phương tiện vận tải đường thủy có công suất từ 100 CV trở lên, các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 300 triệu đồng trở

lên/1 đơn vị tài sản hoặc tổng giá trị tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên đối với nhiều đơn vị tài sản.

2. Đối với tài sản khác (ngoài tài sản đã quy định tại Khoản 1 Điều này) của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp nào quyết định mua sắm thì cấp đó quyết định bán.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản được hình thành từ Quỹ phát triển sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) .

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan:

a) Trụ sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

b) Trụ sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất đủ điều kiện thanh lý theo quy định (không bao gồm quyền sử dụng đất) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản;

c) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

d) Xe ô tô và các phương tiện vận tải khác;

đ) Các tài sản khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng trở lên /1 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý theo đề nghị của phòng Tài chính-Kế toán: Trụ sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm quyền sử dụng đất), các tài sản khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý theo đề nghị của cơ quan tài chính cùng cấp: Trụ sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị cấp xã phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (không bao gồm quyền sử dụng đất).

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các tổ chức cấp huyện và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý những tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản. Riêng người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì cơ quan đó ra quyết định tiêu hủy.

2. Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật chuyên ngành và các văn bản quy định có liên quan.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Tài sản công khác thuộc thẩm quyền cấp nào quản lý và quyết định mua sắm thì cấp đó được quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao thuộc phạm vi quản lý của địa phương (tài sản quy định tại Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với các loại tài sản: Bất động sản; xe ô tô; các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị đánh giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc từ 800 triệu đồng trở lên/ 01 lần xử lý nhiều đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản: Các tài sản (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 800 triệu đồng/ 01 lần xử lý nhiều đơn vị tài sản.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân do chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các tài sản không thuộc tài sản quy định tại Khoản 1và Khoản 2 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các tài sản không thuộc tài sản quy định tại Khoản 1và Khoản 2 Điều này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý một số loại tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô; các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc từ 800 triệu đồng trở lên/ 01 lần xử lý nhiều đơn vị tài sản; điều chuyển tài sản từ cấp tỉnh về cấp huyện hoặc điều chuyển giữa cấp huyện với nhau;

b) Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản: Các tài sản (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 800 triệu đồng/ 01 lần xử lý nhiều đơn vị tài sản;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị có giá trị dưới 300 triệu đồng /01 đơn vị tài sản hoặc dưới 500 triệu đồng / 01 lần xử lý nhiều đơn vị tài sản.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu.

3. Đối với tài sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô; các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc từ 800 triệu đồng trở lên/ 01 lần xử lý nhiều đơn vị tài sản;

b) Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản: Các tài sản (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 800 triệu đồng/ 01 lần xử lý nhiều đơn vị tài sản;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại điểm a và b Khoản này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2018.

Bãi bỏ Nghị quyết số 309/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: http://dbndnghean.vn;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn